

**ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
DỰA TRÊN KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2021
XÉT TUYỂN ĐỢT 1**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1144/QĐ-HĐTS ĐHCQ ngày 15 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG - HCM)*

STT	Mã ngành	Tên ngành	Điểm chuẩn trúng tuyển (kể cả điểm ưu tiên)
1	7420101	Sinh học	19.00
2	7420101_CLC	Sinh học (Chương trình Chất lượng cao)	19.00
3	7420201	Công nghệ Sinh học	25.50
4	7420201_CLC	Công nghệ Sinh học (Chương trình Chất lượng cao)	25.00
5	7440102	Vật lý học	18.00
6	7440112	Hoá học	25.65
7	7440112_CLC	Hóa học (Chương trình Chất lượng cao)	24.50
8	7440112_VP	Hoá học (Chương trình liên kết Việt – Pháp)	22.00
9	7440122	Khoa học Vật liệu	19.00
10	7440201	Địa chất học	17.00
11	7440228	Hải dương học	18.00
12	7440301	Khoa học Môi trường	17.50
13	7440301_CLC	Khoa học Môi trường (Chương trình Chất lượng cao)	17.50
14	7460101_NN	Nhóm Ngành Toán học, Toán tin, Toán ứng dụng	24.35
15	7480101_TT	Khoa học máy tính (Chương trình Tiên tiến)	28.00
16	7480109	Khoa học dữ liệu	26.85
17	7480201_CLC	Công nghệ thông tin (Chương trình Chất lượng cao)	26.90

STT	Mã ngành	Tên ngành	Điểm chuẩn trúng tuyển (kể cả điểm ưu tiên)
18	7480201_NN	Nhóm ngành máy tính và Công nghệ thông tin: 1. Ngành Công nghệ thông tin; 2. Kỹ thuật phần mềm 3. Hệ thống thông tin 4. Khoa học máy tính 5. Trí tuệ nhân tạo	27.40
19	7480201_VP	Công nghệ thông tin (Chương trình liên kết Việt - Pháp)	25.25
20	7510401_CLC	Công nghệ kỹ thuật Hoá học (Chương trình Chất lượng cao)	24.60
21	7510402	Công nghệ Vật liệu	22.00
22	7510406	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	18.00
23	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	25.35
24	7520207_CLC	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chương trình Chất lượng cao)	23.00
25	7520402	Kỹ thuật hạt nhân	19.00
26	7520403	Vật lý Y khoa	24.50
27	7520501	Kỹ thuật địa chất	17.00